

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 09 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Tùng.
Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Lê Văn Nam.

4/ Nguyễn Tấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Ngọc Diện, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Quốc Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 5, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 12/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 26/12/2019, đối với bị cáo:

Lê Thế T; sinh ngày 12/3/1998 tại Gia Lai; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 1, phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B2, Chiến sĩ, cBB1, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Thế N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2019; có mặt.

Người làm chứng:

Rah Lan T1; có mặt.

Đ; có mặt.

Lưu Thái D; có mặt.

Nguyễn Đăng H; có mặt.

Rah Lan Y; có mặt.

Rlan T2; có mặt.

Trương Minh K; có mặt.

Vũ Đức T3; có mặt.

Nguyễn Thị Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2018, Lê Thế T nhập ngũ vào Quân đội. Sau khi huấn luyện chiến sĩ mới, tháng 02/2019 được biên chế về cBB1, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G. Do trốn tránh nghĩa vụ quân sự nên T đã bốn lần tự ý rời bỏ đơn vị trái phép, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2019, lợi dụng đơn vị đang nghỉ trưa, Lê Thế T đi ra ngoài đường Quốc lộ 14C rồi đón xe khách về thành phố P, tỉnh Gia Lai để chơi game. Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ đã có thông báo về việc quân nhân Lê Thế T đào ngũ gửi Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G, Ban Chỉ huy quân sự thành phố P, Ủy ban nhân dân phường TL và gia đình T để phối hợp giải quyết. Đến ngày 09/4/2019, T trở về nhà thì gia đình đã điện báo cho chỉ huy đơn vị. Ngày 10/4/2019, đơn vị cử đồng chí 1// Phan Duy H, 4/ Rah Lan T1 đến địa phương làm việc, đưa T về đơn vị và tổ chức sinh hoạt kiểm điểm xét kỷ luật. Ngày 06/5/2019, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ ra Quyết định kỷ luật Lê Thế T bằng hình thức Giáng cấp bậc quân hàm từ B1 xuống B2 với lý do “Ý thức tổ chức kỷ luật kém, tự ý đào bỏ ngũ”.

Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/5/2019, Lê Thế T bỏ trốn khỏi đơn vị rồi đón xe khách về thành phố P. Đơn vị gửi thông báo về việc Lê Thế T đào ngũ lần hai đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G, Ban Chỉ huy quân sự thành phố P, Ủy ban nhân dân phường TL và gia đình. Sau đó, đơn vị cử Rah Lan T1 đi tìm. Ngày 27/5/2019, Rah Lan T1 thấy T đang đi bộ trên đường C8, thành phố P nên chở T về Ủy ban nhân dân phường TL lập biên bản, thông báo cho gia đình biết và đưa T quay lại đơn vị. Đơn vị tổ chức sinh hoạt kiểm điểm xét kỷ luật, Đại đội BB1 đề nghị Tước danh hiệu quân nhân đối với Lê Thế T. Nhưng vì muốn T có thời gian suy nghĩ, phấn đấu, rèn luyện nên Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ chưa đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G xét kỷ luật.

Lần thứ ba: Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/7/2019, Lê Thế T bỏ trốn khỏi đơn vị. Đơn vị cử cán bộ về phối hợp với gia đình và địa phương để tìm kiếm T. Ngày 31/8/2019, gia đình thông báo T đã về nhà nên Rah Lan T1 đến đưa T quay lại đơn vị. Đơn vị tiến hành động viên, nắm bắt tình hình tư tưởng đồng thời phân công Nguyễn Cảnh Đ và Vũ Đức T3 thường xuyên theo dõi không để T bỏ trốn khỏi đơn vị.

Lần thứ tư: Rạng sáng ngày 02/9/2019, lợi dụng lúc hai quân nhân được phân công ngủ say, Lê Thế T lại tiếp tục bỏ trốn khỏi đơn vị. Đơn vị đã cử cán bộ đến gặp gia đình và địa phương để phối hợp tìm kiếm T. Ngày 29/9/2019, T được gia đình đưa lên đơn vị.

Quyết định số: 490/QĐKL-BCH ngày 06/5/2019 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ kỷ luật quân nhân Lê Thế T bằng hình thức Giáng cấp bậc quân hàm từ B1 xuống B2 với lý do “Ý thức tổ chức kỷ luật kém, tự ý đào bỏ ngũ”. Thông báo số: 389/TB-BCH ngày 09/4/2019 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ về việc đào ngũ của quân nhân Lê Thế T; Thông báo số: 564/TB-BCH ngày 26/5/2019 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ về việc Đào ngũ (lần hai) của quân nhân Lê Thế T.

Ngày 16/9/2019, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh G có Công văn số: 4278/BCH-TM về việc đề nghị điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với quân nhân Lê Thế T.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận trong thời gian công tác tại cBB1, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ, tỉnh G, vì muốn trốn tránh nghĩa vụ quân sự nên đã 04 lần tự ý bỏ đơn vị, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 02/4/2019, bị cáo tự ý bỏ đơn vị ra đón xe đi thành phố P để chơi game đến ngày 09/4/2019 về nhà. Ngày 10/4/2019, anh Rah Lan T1 đến nhà đưa bị cáo trở lại đơn vị. Đơn vị tiến hành sinh hoạt và kỷ luật bị cáo với hình thức Giáng cấp bậc quân hàm từ B1 xuống B2. Lần thứ hai, vào ngày 16/5/2019 bị cáo lại bỏ trốn khỏi đơn vị. Đến ngày 27/5/2019, khi bị cáo đang đi bộ trên đường thì gặp anh Rah Lan T1; anh T1 chở bị cáo về đơn vị. Đơn vị tiếp tục sinh hoạt và đề nghị kỷ luật bị cáo với hình thức Tước danh hiệu quân nhân. Lần thứ ba, vào ngày 27/7/2019 bị cáo bỏ đơn vị đến ngày 31/8/2019, gia đình đến quán Internet đưa bị cáo về nhà. Sau đó, anh T1 đến nhà chở bị cáo lên đơn vị, đơn vị phân công hai đồng chí thường xuyên theo dõi không để bị cáo bỏ trốn. Lần thứ tư, vào rạng sáng ngày 02/9/2019 bị cáo bỏ trốn khỏi đơn vị đến ngày 29/9/2019, gia đình đến quán Internet chở bị cáo về đơn vị.

Người làm chứng Rah Lan T1 và Rah Lan Y đều khai: Trong thời gian T công tác tại đơn vị từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2019, T có thái độ vô tổ chức kỷ luật, đào ngũ khỏi đơn vị bốn lần. Đơn vị phối hợp gia đình và nhiều lần cử Rah Lan T1 về địa phương giáo dục đưa T trở lại đơn vị. Đơn vị đã xử lý kỷ luật T bằng hình thức Giáng cấp bậc quân hàm từ B1 xuống B2 về hành vi đào ngũ. Sau đó, T không sửa chữa mà vẫn tiếp tục đào ngũ.

Người làm chứng Nguyễn Thị Q là mẹ của bị cáo khai: Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, T đã bốn lần đào ngũ khỏi đơn vị để đi chơi game, sau khi hết tiền mới về nhà. Gia đình phải phối hợp với chỉ huy đơn vị để đưa T trở lại đơn vị.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV52 ngày 09/12/2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị can Lê Thế T về tội “Đào ngũ” theo khoản 1 Điều 402 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 402; khoản 1 Điều 38; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Thế T từ 22 tháng tù đến 26 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung lời luận tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bản thân rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 5, Điều tra viên,

Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Lê Thế T đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo và người làm chứng. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2019 tại cBB1, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đ, Lê Thế T đã đào ngũ bốn lần. Lần thứ nhất, đơn vị đã xử lý kỷ luật T bằng hình thức Giáng cấp bậc quân hàm từ B1 xuống B2 về hành vi đào ngũ. Sau khi bị đơn vị xử lý kỷ luật, T không chịu sửa chữa, khắc phục khuyết điểm mà tiếp tục bỏ trốn khỏi đơn vị ba lần và không tự trở lại đơn vị.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thế T phạm tội “Đào ngũ” quy định tại khoản 1 Điều 402 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của quân đội, xâm hại chế độ thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân, làm ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và truyền thống tốt đẹp của người quân nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị đơn vị xử lý kỷ luật về hành vi đào ngũ, sau đó được đơn vị cùng với gia đình, chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đỡ, động viên đưa bị cáo trở lại đơn vị nhưng bị cáo vẫn tiếp tục bỏ trốn khỏi đơn vị nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thế T phạm tội “Đào ngũ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 402; điểm e khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; xử phạt bị cáo Lê Thế T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/10/2019.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/01/2020 bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSQSKV52 QK5;
- Viện KSQSQK5;
- Cơ quan ĐTHSKV5 QK5;
- Cơ quan THAHS QK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

1// Nguyễn Tấn Tùng

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

